TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2018/QĐST-HNGĐ	*P , ngày 23 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 677/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 162/84/15 Tr Ch, Tổ 8, phường Ph Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Phạm Thế H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 92 Nguyễn Văn Cừ, Tổ 12, phường D H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th và anh Phạm Thế H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th và anh Phạm Thế H có hai con chung là Phạm Minh A, sinh ngày 10-3-2013 và Phạm Minh Ch, sinh ngày 30-4-2017.

Khi ly hôn, chị Th và anh H thỏa thuận: Giao hai con Phạm Minh A và Phạm Minh Ch cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th và anh Phạm Thế H thỏa thuận: Anh H cấp dưỡng nuôi con cho chị Th với số tiền 2.000.000 đồng/tháng/hai con (mỗi con 1.000.000/tháng); thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2.Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: chị Th và anh H thống nhất tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3 Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Ngọc Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí được khấu trừ 300.000 đồng trong số tiền tạm nộp án phí trước đây theo biên lai số 0003718 ngày 23-103-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Pleiku;
- Chi cục THADS TP Pleiku;
- UBND phường D H, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai (giấy CNKH số 106; ngày ĐKKH: 27-12-2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Thanh Quảng